

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 26 - 4 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**

Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **TRẦN VĂN QUỐC** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè , tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ L, sinh năm 1968, tại huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp làm thuê; Trình độ văn hoá 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị A (đã chết); có chồng là Nguyễn N và 02 con; tiền án không, tiền sự không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn N, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Lê Ngọc E, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2018, bị cáo Nguyễn Thị L đến nhà chị Nguyễn Thị Đ ở khu 2, thị trấn B, huyện C tìm chị Đ có việc nhưng không gặp. Lúc này mọi người trong nhà chị Đ đều đi vắng, nhà không khóa cửa, L nhìn thấy trong phòng ngủ của chị Đ có 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi để trên bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp. L liền đi vào phòng chị Đ lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày L đem điện thoại trộm được đến tiệm cầm đồ Duy Lộc 2 ở khu 3, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang do anh Lê Ngọc E làm chủ cầm với giá 1.300.000đồng lấy tiền tiêu xài. Tại tiệm cầm đồ anh E tháo sim điện thoại ra và giao lại cho L giữ. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị Đ nghi ngờ L là người lấy trộm nên trình báo sự việc đến Công an thị trấn B. Quá trình xác minh, L thừa nhận hành vi trộm cắp của mình và giao nộp lại 01 sim điện thoại của máy điện thoại di động Xiaomi.

Quá trình điều tra anh Nguyễn N là chồng L biết L trộm cắp điện thoại của chị Đ đã đến tiệm cầm đồ Duy Lộc 2 chuộc lại và giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra vào ngày 05/01/2018.

Vật chứng vụ án gồm : 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu vàng model 2016102, 01 sim điện thoại đã trao trả chủ sở hữu.

Theo kết luận thẩm định giá trị tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè ngày 15/01/2018 xác định: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 màu vàng đồng trị giá 3.592.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 12/CT- VKSCB ngày 22/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội” Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo tù 06- 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách tương ứng.

Đối với Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Bị cáo xin lỗi bị hại và hứa sẽ làm công dân tốt.

Đối với bị hại thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào lúc 10 giờ ngày 04/01/2018 bị cáo đã lợi dụng lúc chị Đ vắng nhà, nhà không có ai trong coi nên lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi. Theo kết luận thẩm định giá trị tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè ngày 15/01/2018 xác định: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 màu vàng đồng trị giá 3.592.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự tại địa phương nên cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được trả lại cho bị hại xong; bị hại cũng đề nghị xét xử mức hình phạt nhẹ cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo 01 phần hình phạt. Đồng thời xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải xử bị cáo hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đối với anh Nguyễn N không có căn cứ xác định đồng phạm trong vụ án, anh Lê Ngọc E khi nhận cầm điện thoại không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[7] Xét lời đề nghị của viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội” Trộm cắp tài sản”
- Áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65; khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian

thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Về án phí : Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo : Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm . Riêng đương sự vắng mặt tại tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè
- CCTHADS huyện Cái Bè
- Công an huyện Cái Bè
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

